

TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QTKD

Nguyễn Thu Thủy¹, Nguyễn Xuân Điệp²

Tóm tắt

Từ ngày thành lập trường năm 2004 đến nay hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (QTKD), đặc biệt là NCKH trong sinh viên luôn được quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, số lượng đề tài nghiên cứu và nhất là chất lượng các công trình khoa học của sinh viên còn nhiều hạn chế. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến những vấn đề sau: thực trạng NCKH trong sinh viên của Trường thời gian qua; nguyên nhân chất lượng các công trình khoa học của sinh viên còn hạn chế và đề xuất một số giải pháp tăng cường hoạt động NCKH của sinh viên với đặc thù của trường còn non trẻ.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, sinh viên.

PROMOTE SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES BY STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF ECONOMICS AND BUSINESS ADMINISTRATION

Abstract

Since establishment in 2004, research activities at TNU-University of Economics and Business Administration, especially by students, have always been paid great attention. However, the number of research projects, and particularly the quality of the scientific work by students, is limited. This paper addresses the following issues: the status of scientific research activities by students in recent years; the cause and a number of proposed measures to enhance scientific research activities by the students in accordance with the specific characteristics of the university.

Keywords: Scientific research, students.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, khi các hình thức đào tạo tại bậc đại học đang được xây dựng theo chiều hướng ngày càng cải tiến, sinh viên có thể tiếp cận kiến thức lý luận và thực tiễn thông qua nhiều cách thức phong phú, đa dạng. Trong số đó, thực hiện nghiên cứu khoa học được đánh giá là phương pháp hiệu quả để sinh viên mở rộng vốn kiến thức cũng như vốn kỹ năng mềm của bản thân; là cơ hội để sinh viên áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn. Tuy nhiên, đa số sinh viên hiện nay lại chưa nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, do đó, chưa thực sự có sự hứng thú, say mê, đầu tư đúng mức vào hoạt động này. Đây chính là điều mà Ban Giám hiệu, lãnh đạo của Trường Đại học Kinh tế và QTKD trăn trở mặc dù đã đưa ra khá nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH trong sinh viên.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Những khái niệm chung

NCKH của sinh viên là hoạt động trí tuệ giúp sinh viên vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong học tập và trong thực tiễn, trong đó sinh viên bước đầu vận dụng một cách tổng hợp những tri thức đã học để tiến hành hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu, bước đầu góp phần giải quyết những vấn đề khoa học do thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp đặt ra để từ đó có thể chuyên sâu, mở rộng và hoàn thiện vốn hiểu biết của mình.

Người muốn làm NCKH phải có những kiến thức nhất định về lĩnh vực nghiên cứu nhưng chủ yếu là phải rèn luyện cách làm việc tự lực và có phương pháp. Do đó, là sinh viên với những kiến thức hạn chế thực hiện NCKH càng phải phát huy khả năng tự học để trau dồi những kiến thức cần thiết, đồng thời việc lựa chọn đề tài nên phù hợp với khả năng của mình (bao gồm sự phù hợp về kiến thức, thời gian, tài lực...).

Lợi ích của NCKH: *Thứ nhất*, NCKH là cách chúng ta bổ sung những kiến thức không được học ở đại học, lấp đầy những kiến thức kinh tế cũng như kiến thức về đời sống xã hội để làm giàu vốn sống bản thân.

Thứ hai, giúp sinh viên hiểu kỹ hơn những kiến thức được học. Nó phân tích, đánh giá, liên tưởng, kết hợp với những điều mới để giải quyết những vấn đề ta quan tâm, thắc mắc... từ một vấn đề sẽ mở rộng ra nhiều vấn đề làm phong phú kiến thức cũng như vốn sống chúng ta.

Thứ ba, những bài học bổ ích được rút ra từ công việc nghiên cứu. Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, ăn ý, kết hợp nhuần nhuyễn giữa các thành viên trong đội. Bên cạnh đó, công việc nghiên cứu cũng gặp rất nhiều khó khăn, rắc rối... nhưng từ các bài học đó giúp chúng ta rút ra những kinh nghiệm quý giá mà chính bản thân tự chiêm nghiệm và thay đổi.

Thứ tư, là công việc đòi hỏi nhiều công sức do đó món quà dành cho người bền bỉ và kiên trì nhất sẽ là những điểm cộng, điểm thưởng,... vào thành tích học tập cuối năm hay điểm rèn luyện tùy vào thành tích chúng ta đạt được.

Thứ năm, có kinh nghiệm trong viết báo cáo, chuyên đề tốt nghiệp hay làm khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên năm cuối thậm chí cao hơn là viết luận văn thạc sĩ hoặc luận án tiến sĩ... và cung cấp kỹ năng bổ ích khi đi làm việc.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập số liệu thứ cấp từ báo cáo tổng hợp danh mục đề tài và kết quả thực hiện đề tài NCKH của các Khoa và phòng KHCN&HTQT trên cơ sở đó tiến hành tổng hợp các thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình phân tích như: số lượng đề tài, đơn vị thực hiện, kết quả...

2.2.2. Phương pháp phân tích số liệu

- *Phương pháp phân tổ thống kê*: phân số liệu theo năm, khoa chuyên môn, kết quả nghiệm thu đề tài làm cơ sở cho việc so sánh số liệu.

- *Phương pháp so sánh*: dựa vào các chỉ tiêu nghiên cứu thu thập được theo các khoa, các năm, điểm số nghiệm thu đề tài để chỉ ra sự chênh lệch, khác biệt và làm cơ sở trong quá trình phân tích.

- *Phương pháp phân tích số liệu*: Vận dụng các chỉ tiêu như số tuyệt đối, số tương đối từ các bảng biểu nhóm nghiên cứu tiến hành tìm hiểu, chỉ ra sự khác biệt và nguyên nhân của các kết quả đó để có những giải pháp cụ thể.

3. Đánh giá tình hình nghiên cứu khoa học trong sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế & QTKD

3.1. Thực trạng công tác NCKH của sinh viên giai đoạn 2004 – 2014

Nhằm khuyến khích khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học trong sinh viên, Nhà trường đã đưa hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên vào kế hoạch giảng dạy và học tập hàng năm. Các Phòng ban chức năng, các Khoa đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm thu hút đông đảo sinh viên đến với nghiên cứu khoa học, khơi dậy trong lực lượng trí thức trẻ tuổi hùng hậu này sự đam mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo ra những công trình khoa học mới có giá trị. Đáp lại sự quan tâm đó, sinh viên Trường Đại học Kinh tế & QTKD nói chung và sinh viên của các Khoa nói riêng đã không ngừng rèn luyện, nghiên cứu, tham gia tích cực hoạt động NCKH.

Qua bảng 1 ta thấy, nhìn chung số lượng đề tài NCKH của sinh viên toàn trường đã tăng theo các năm. Mặc dù có sự biến động không đồng đều giữa các năm nhưng tỷ lệ sinh viên NCKH tại Khoa Kinh tế và Khoa Kế toán luôn chiếm khoảng 50- 70% số lượng đề tài của cả trường. Một điều đáng lưu ý, trong năm học 2013 – 2014 do có sự chia tách, thành lập một số Khoa mới nên số lượng đề tài năm 2014 nhiều hơn hẳn và có sự phân chia của 5 Khoa chuyên môn. Kết quả có được là nhờ sự phấn đấu nỗ lực của cả thầy và trò trong các Khoa, đặc biệt rất nhiều thầy cô có tâm huyết, tận tình giúp đỡ sinh viên NCKH vì vậy số lượng và chất lượng công trình cũng tăng lên.

Bảng 1: Số lượng đề tài NCKH của sinh viên các Khoa giai đoạn 2004 – 2014

DVT: Đề tài

Năm	Tổng số	Khoa Kinh tế	Khoa Kế toán	Khoa Quản trị KD	Khoa Ngân hàng – Tài chính	Khoa Quản lý - Luật Kinh tế
2004	2	2	0	0	-	-
2005	8	3	2	3	-	-
2006	13	5	5	3	-	-
2007	14	4	7	2	-	-
2008	6	1	2	3	-	-
2009	15	6	6	3	-	-
2010	12	3	7	2	-	-
2011	8	3	0	5	-	-
2012	19	13	4	2	-	-
2013	21	6	5	7	3	-
2014	29	10	3	4	1	10

Nguồn: Phòng KHCN và HTQT, 2014

Hằng năm, để khuyến khích sự say mê NCKH Nhà trường đã gửi những đề tài có chất lượng tốt tham gia nhiều cuộc thi trong và ngoài trường để ghi nhận thành tích đó như: Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” của Bộ GD&ĐT, Hội nghị: “Nghiên cứu khoa học trẻ trường Đại học Kinh tế & QTKD”, Hội nghị Sinh viên NCKH các trường Kinh tế và Quản trị kinh doanh toàn quốc... Những đề tài của sinh viên có chất lượng tốt cũng đã tham gia và giành được không ít các giải thưởng từ khuyến khích đến giải nhất tại các sân chơi này. Điều này giúp khẳng định chất lượng giảng dạy, nghiên cứu của Trường cũng như tạo động lực cho các em sinh viên phấn đấu nâng cao giá trị của công trình NCKH.

Tuy nhiên, sau 10 năm thành lập và phát triển với khoảng hơn 5000 sinh viên cơ hữu/ năm của trường thì số lượng đề tài NCKH sinh viên trên chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đáp ứng được các yêu cầu đề ra. Thêm vào đó, chất lượng đề tài là vấn đề cần bàn luận. Đa số đề tài NCKH của sinh viên trong trường nghiệm thu xếp loại khá, khoảng dưới 20% xếp loại đạt và đề tài được xếp loại tốt rất khiêm tốn. Thậm chí, để động viên các em Hội đồng nghiệm thu tạo điều kiện cho một số đề tài chưa đạt yêu cầu hoàn thiện bổ sung theo góp ý của các thầy cô trước khi tiến hành đánh giá lại. Nhiều đề tài mặc dù được đánh giá đạt yêu cầu nhưng không có nhiều tính ứng dụng trong thực tiễn.

Đây là kết quả phản ánh thực chất chất lượng các công trình NCKH của sinh viên thời gian qua. Trên thực tế, việc NCKH trong sinh viên đang được xem như một hoạt động phong trào. Chưa có nhiều sinh viên thực sự say mê với hoạt động NCKH – vốn được coi là một trong những hoạt động chủ chốt của đào tạo đại học. Thực trạng này đang là niềm trăn trở không chỉ với Ban chủ nhiệm Khoa chuyên môn mà còn cả Ban Giám hiệu nhà trường. Vấn đề đặt ra hiện nay, thường từ năm học thứ 3 trở đi sinh viên mới bắt đầu tiếp cận với hoạt động nghiên cứu, nghĩa là thời gian dành cho NCKH chỉ khoảng hơn một năm, trong khi vào cuối khóa sinh viên phải bận rộn với việc thực tập và làm đề tài tốt nghiệp. Phần lớn sinh viên sau khi ra trường đều tìm việc làm và không tiếp tục theo đuổi NCKH, dẫn tới có những công trình khoa học thực hiện dở dang. Trong vòng 10 năm qua đã có 61 đề tài NCKH của sinh viên đăng ký thực hiện nhưng không hoàn thành đúng thời gian, buộc phải thanh lý hợp đồng. Đặc biệt, vào các năm 2007, 2010 số lượng đề tài đăng ký không đáp ứng tiến độ thực hiện tăng cao chủ yếu ở khoa Kinh tế và khoa Quản trị Kinh doanh. Điều này gây lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng đến uy tín của thầy trò trong Khoa với Lãnh đạo nhà trường. Vấn đề này cần được Lãnh đạo Khoa quan tâm, tìm hướng giải quyết hợp lý tránh tạo thành tiền lệ trong thời gian tới.

Bảng 2: Chất lượng đề tài NCKH của sinh viên giai đoạn 2006 – 2013

DVT: Đề tài

Khoa Năm	Xếp loại khá			Xếp loại đạt		
	Kinh tế	Kế toán	Quản trị	Kinh tế	Kế toán	Quản trị
2006	3	3	1	0	2	2
2007	3	6	2	1	0	1
2008	1	1	2	0	1	1
2009	6	4	2	0	2	0
2010	3	3	2	0	4	0
2011	2	0	5	1	0	0
2012	10	3	1	3	1	1
2013	4	5	5	2	0	1

Nguồn: Phòng KHCN và HTQT, 2014

3.2. Nguyên nhân của vấn đề

Nghiên cứu khoa học luôn được coi là một trong những hoạt động quan trọng của sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng. Tuy nhiên, hoạt động này Trường nói chung, các Khoa chuyên môn nói riêng chưa thật sự thu hút, lan tỏa sâu rộng đến toàn bộ sinh viên, chất lượng đề tài còn hạn chế. Vậy đâu là nguyên nhân chính, chúng tôi xin phép đưa ra 1 số lý do như sau:

Đầu tiên, thiếu môi trường nghiên cứu khoa học là nguyên nhân chính khiến hoạt động NCKH trong sinh viên có nhiều hạn chế. Với chương trình đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay, sinh viên phải miệt mài lên lớp nghe giảng (chép bài), ôn bài, làm bài kiểm tra, bài thi, khóa luận... Với cách đánh giá chủ yếu dựa vào kết quả thi kết thúc môn học, đương nhiên họ phải giành toàn lực cho các môn học để có được kết quả học tập tốt. Do đó, sinh viên không có nhiều động lực để NCKH. Thêm nữa, tính chủ động của bản thân mỗi bạn trẻ trong học tập chưa cao, thiếu sự đam mê học tập vì thế các bạn sinh viên hầu hết coi nghiên cứu khoa học là khá xa vời, hoặc là chỉ dành cho những sinh viên xuất sắc, không phải dành cho mình.

Hơn nữa, thông tin về hoạt động NCKH chưa được phổ biến rộng rãi, nội dung về hướng nghiên cứu, lợi ích của việc nghiên cứu khoa học quảng bá hạn hẹp, chưa được nhiều sinh viên quan tâm và tìm tòi. Có không ít bạn trẻ chưa hiểu rõ NCKH là như thế nào, không biết bắt đầu từ đâu hay nghiên cứu những gì? Chính vì vậy,

khi Nhà trường triển khai đề xuất NCKH rất ít sinh viên kịp nắm bắt và hoàn thành mẫu đề xuất do thời gian đăng ký thường ngắn hạn, sinh viên gặp khó khăn trong việc tìm hướng nghiên cứu cũng như giảng viên hướng dẫn.

Ngoài ra, kinh phí thực hiện đề tài cũng là vấn đề cần lưu tâm. Hiện nay với mức kinh phí Nhà trường phê duyệt 2.500.000 đồng/ 1 đề tài đa số sinh viên thực hiện NCKH cho rằng chưa đáp ứng được các chi phí trong quá trình thu thập, xử lý số liệu, phân tích cũng như in ấn đề tài. Chính vì vậy dẫn đến 2 vấn đề xảy ra: *Một là*, do kinh phí ít nên không thu hút SV tham gia hoạt động NCKH. *Hai là*, nếu có thực hiện chất lượng sẽ không tương xứng như chủ nhiệm đề tài mong đợi vì tài chính eo hẹp dẫn đến chất lượng đề tài kém.

Cuối cùng, chưa có nhiều kết nối giữa môi trường nghiên cứu với các doanh nghiệp. Chưa có sự liên hệ chặt chẽ giữa các công trình nghiên cứu của sinh viên với địa phương, doanh nghiệp cần ứng dụng khoa học. Điều này không những làm cho công trình khoa học của sinh viên sau khi hoàn thành không có khả năng ứng dụng mà còn làm giảm giá trị sản phẩm NCKH thêm vào đó còn mất đi một nguồn đầu tư lớn cho NCKH.

3.3. Một vài giải pháp nhằm thu hút sinh viên tham gia NCKH

Để khuyến khích sinh viên đến với nghiên cứu khoa học với niềm yêu thích và say mê, ngay từ những năm đầu sinh viên cần được làm quen với môi trường khoa học, được trang bị kiến thức

vững vàng, cộng thêm sự định hướng tốt từ các giảng viên, họ sẽ có nhiều thời gian để theo đuổi đề tài yêu thích và như thế sẽ có những công trình có chất lượng hơn.

Một là, cần cải tiến chương trình học, chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên. Chương trình học hiện nay còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng đến thực hành, khối lượng những môn học không liên quan đến chuyên ngành chiếm tỷ lệ khá lớn. Để đáp ứng đòi hỏi về chất lượng lao động thị trường trong nước và quốc tế, Nhà trường nên cải tiến chương trình học giúp sinh viên tiếp cận các nền giáo dục, khoa học tiên tiến. Nhờ đó, tăng kỹ năng mềm, thúc đẩy hoạt động nhóm và nâng cao khả năng ngoại ngữ của sinh viên. Nhờ đó, sinh viên sẽ khai thác lượng tài liệu tham khảo có giá trị của nước ngoài phục vụ cho quá trình học tập và NCKH của mình giúp chất lượng các công trình nghiên cứu được nâng lên. Sinh viên tự tin với thành quả NCKH của mình thúc đẩy sự say mê nghiên cứu cũng như thu hút các bạn quan tâm và tham gia NCKH từ đó số lượng và chất lượng công trình NCKH của trường được nâng tầm.

Hai là, thúc đẩy hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin về nghiên cứu khoa học: Các Khoa chuyên môn nên phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm trao đổi nhằm giới thiệu, trang bị cho sinh viên những phương pháp học tập hiện đại, xây dựng mục tiêu thái độ học tập, nghiên cứu đúng đắn. Kết hợp với việc giao lưu giữa sinh viên với những người thành công trong học tập, nghiên cứu khoa học, từ đó thấp sáng ước mơ, hoài bão trong sinh viên. Tổ chức nhiều cuộc thi, sân chơi trí tuệ nhằm thu hút sinh viên tham gia, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức. Thành lập và duy trì hiệu quả các câu lạc bộ học thuật dành cho sinh viên, phối hợp Đoàn Thanh niên, các phòng ban chức năng phát huy vai trò của giảng viên trẻ trong việc hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Ba là, Tăng cường nhận thức của giảng viên: Mỗi giảng viên cần xác định NCKH, hướng dẫn sinh viên NCKH là nhiệm vụ quan trọng không chỉ liên quan đến công việc bản thân mà còn giúp nâng cao vị thế của Nhà trường. Vì vậy, để hướng dẫn sinh viên hoàn thành đề tài NCKH có chất lượng tốt mỗi giảng viên cần có đáp ứng

những tiêu chuẩn sau:

- Phải là người yêu khoa học, biết làm khoa học, có uy tín về khoa học và biết hướng dẫn cho sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học.

- Cần phải tận tụy với sinh viên, sẵn lòng giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với sinh viên.

- Bản thân người giảng viên cũng cần tích lũy một số kết quả và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học nhất định, có như vậy sinh viên mới tin tưởng để phấn đấu hết mình.

Bốn là, có các biện pháp khuyến khích nhiều hơn nữa cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và giảng viên hướng dẫn như:

- Được chọn đăng bài trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, tham dự các Hội thảo khoa học trong và ngoài Trường.

- Những sinh viên có đề tài nghiên cứu xếp loại khá trở lên được ưu tiên khi xét các danh hiệu sinh viên xuất sắc, tiên tiến, xét các loại học bổng về học tập và khuyến khích tài năng.

- Sinh viên được xét chuyển tiếp nghiên cứu sinh trong và ngoài nước phải có ít nhất 1 công trình nghiên cứu được khen thưởng từ cấp Trường trở lên.

- Đối với giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt kết quả tốt hoặc đạt giải thưởng, Nhà trường cần có những động viên khen thưởng kịp thời như: tặng giấy khen, cộng điểm thi đua, khen thưởng bằng hiện vật...

Năm là, cần có liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, đơn vị thực hiện. Các đối tác có nhu cầu sản phẩm khoa học sẽ tài trợ cho đề tài nghiên cứu, sau đó họ sẽ ứng dụng đề tài đó vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy, việc NCKH sẽ có được hai nguồn quan trọng: đầu vào là kinh phí hỗ trợ từ doanh nghiệp, đầu ra: công trình nghiên cứu đến được thực tiễn.

4. Kết luận

Những năm qua, lãnh đạo Trường Đại học Kinh tế & QTKD đã có những hỗ trợ về mặt kinh phí, thủ tục, văn bản hướng dẫn đối với hoạt động NCKH nhờ đó các đề tài NCKH của sinh viên tham gia dự thi đã đạt được một số kết quả cụ thể. Song với quy mô phát triển của nhà trường hiện nay số lượng cũng như chất lượng của đề tài chưa tương xứng. Nguyên nhân đến từ nhiều phía từ phía sinh viên, giảng viên hướng dẫn và nhiều

nguyên nhân khác quan khác. Vì vậy, trong giai đoạn tới cần phải có những biện pháp cụ thể như: cải tiến chương trình dạy học; Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi lợi ích của công tác NCKH đến sinh viên; Có chế độ khen thưởng hợp lý, kịp thời...

nhờ đó sẽ giúp cho hoạt động NCKH trong sinh viên của Trường có nhiều khởi sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Anh. (2014). *Các biện pháp quản lý nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của Sinh viên trường Đại học Sư phạm – ĐHTN*. Trường Đại học Sư phạm.
- [2]. PGS. TS Nguyễn Quan Dong. (2003). *Giáo trình Kinh tế lượng*, ĐH Kinh tế quốc dân. Hà Nội: Nxb thống kê.
- [3]. Hội thảo: “*Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên*” tháng 12 năm 2014 tại Trường Đại học Tây Nguyên
- [4]. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế. (2014). *Danh mục đề tài NCKH &CN các cấp*. Trường ĐH Kinh tế & QTKD.
- [5]. Trường ĐH Kinh tế quốc dân. Quyết định số 1357/QĐKH của Hiệu trưởng về việc ban hành Quyết định Nghiên cứu khoa học của Sinh viên và Căn cứ theo công văn số 6716/BGDĐT-KHCNMT ngày 7/10/2011.

Thông tin tác giả:

- 1. Nguyễn Thu Thủy**, Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: *Thuthuym1211@gmail*
- 2. Nguyễn Xuân Diệp**, Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

Ngày nhận: 16/12/2016
Ngày nhận bản sửa: 12/01/2017
Ngày duyệt đăng: 10/03/2017